

**DỰ ÁN HỖ TRỢ DỰ ÁN HỖ TRỢ HỢP TÁC KINH TẾ KHU VỰC CHÂU Á
(SRECA)**

**QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP
(Áp dụng cho nhà sản xuất)**

SỐ HIỆU: SX-QL03
BẢN SAO SỐ: 00
LẦN BAN HÀNH: 01
NGÀY BAN HÀNH:

NGƯỜI BIÊN SOẠN	NGƯỜI SOÁT XÉT	NGƯỜI PHÊ DUYỆT

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 3/36

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

1. Phạm vi áp dụng

2. Định nghĩa và từ viết tắt

3. Tài liệu tham khảo

4. Mục đích của tài liệu

4.1 Mục đích

4.2 Đối tượng áp dụng

5. Nội dung quy trình đánh giá nhà cung ứng

5.1 Thời điểm đánh giá

5.2 Quy trình đánh giá lựa chọn nhà cung cấp

5.3 Quá trình đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng

6. Biểu mẫu áp dụng

7. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xứ tiến thương mại

7.1 Đối với đơn vị quản lý và vận hành hệ thống TXNG XTTM

7.2 Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp

7.3 Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa xuất khẩu

7.4 Đối với người tiêu dùng

8. Phân tích tính huống thực tế: Sự cố Patê Minh Chay

9. Lưu ý khi tham gia vào cổng TXNG xứ tiến thương mại

PHỤ LỤC 1

PHỤ LỤC 2

PHỤ LỤC 3

PHỤ LỤC 4

PHỤ LỤC 5

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 4/36

LỜI NÓI ĐẦU

Các Quy trình được xây dựng theo sự đặt hàng của Dự án và của Cục XTTM. Nhóm tư vấn thống nhất với chủ Dự án cùng xây dựng các thông tin cơ bản sau để dùng chung cho các Quy trình và Bộ Quy trình, gồm:

1. Sổ tay chất lượng: Đây là hoạt động không nằm trong yêu cầu của Dự án, xây dựng để hỗ trợ lại cho Cục XTTM tham khảo và có cơ sở sử dụng các Bộ quy trình.
2. Mục tư vấn/Lưu ý gồm:
 - a. Khuyến nghị áp dụng hệ thống XTNG XTTM
 - b. Lưu ý cho Cục XTTM với vai trò vận hành hệ thống XTNG XTTM
3. Phân tích tình huống thực tế: Nhóm tư vấn thống nhất cùng xây dựng Tình huống thực tế được thu thập dựa trên sự việc có thật được truyền thông rộng rãi. Các dữ liệu đều được giữ nguyên bản. Tuy nhiên, các phân tích theo từng góc độ dựa vào các chức năng của TXNG và từng bộ quy trình để giúp cho đơn vị điều hành hệ thống hiểu rõ hơn về bản chất của từng Quy trình và cả Bộ quy trình. C
4. Các thông tin nền: Tình hình thế giới liên quan đến TNXG, tình hình trong nước liên quan đến TXNG, Các thông tin nền do Cục XTTM cung cấp như Sơ đồ vận hành hệ sinh thái XTTM, thông tin liên quan đến Hệ thống TXNG XTTM, sơ đồ về hệ thống XTTM, các trao đổi/phỏng vấn với Cục XTTM để đưa vào Quy trình.

Các Quy trình này xây dựng riêng cho hệ sinh thái XTNG XTTM hay hệ thống TXNG XTTM. Đây là sản phẩm do tư vấn phát triển dựa trên nghiên cứu thực tế và kinh nghiệm thực tế, có trao đổi thông tin với Cục XTTM. Đây không phải văn bản chính thống và buộc phải áp dụng, Cục XTTM có thể nghiên cứu và áp dụng, phục vụ công việc và theo mục đích của hoạt động. Các tài liệu này không đề xuất dùng cho các hệ thống TXNG khác, ngoài hệ thống của cục XTTM.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 5/36

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

1. Phạm vi áp dụng

- Phạm vi áp dụng của tài liệu này được xác định liên quan đến thời gian, phạm vi thông tin và đối tượng áp dụng.

Thời gian: Thời gian hoàn thành Quy trình này dự kiến tháng 3/2021, việc áp dụng được tính từ thời điểm này và trong suốt quá trình vận hành hệ thống TXNG. Quy trình này có thể được bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với tiêu chí vận hành của Hệ sinh thái và hệ thống TXNG. Việc sửa đổi hay bổ sung cần được tiến hành dựa trên những căn cứ thực tế và khoa học, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho các thành tố tham gia hệ thống.

Về phạm vi thông tin: Tài liệu được thu thập và nghiên cứu dựa trên các tài liệu về ISO, VietGAP, Global GAP, các hệ thống TXNG từ 2017 trở lại và dựa trên kinh nghiệm của nhóm chuyên gia để tham vấn lại cho đơn vị sử dụng.

Về đối tượng sử dụng quy trình: Tài liệu hướng tới 03 đối tượng chính (1) Cục XTTM là đơn vị vận hành hệ sinh thái TXNG; (2) các đơn vị hỗ trợ thương mại; (3) các đối tác, nhà sản xuất, nhà cung ứng nằm trong chuỗi giá trị và tham gia trực tiếp trong hệ thống TXNG.

Đối tượng áp dụng: Hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm được áp dụng cho sản phẩm của nhà máy hay đơn vị sản xuất. Hệ thống Quản lý an toàn thực phẩm và chất lượng áp dụng cho các hoạt động của Công ty bao gồm: Sản xuất, kinh doanh, giao hàng (nếu có).

2. Định nghĩa và từ viết tắt

- Các từ viết tắt tuân theo quy định trong sổ tay chất lượng.
- NCU: nhà cung ứng
- iTrace247: Là hệ thống TXNG được Cục XTTM đặt tên cho hệ thống của mình
- TXNG: Truy xuất nguồn gốc
- XTTM: Xúc tiến thương mại
- CL: Chất lượng
- QL: Quản lý
- DN: Doanh nghiệp
- ICM: Quản lý cây trồng tổng hợp

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 6/36

- IPC: Quản lý dịch hại tổng hợp
- QMS: Hệ thống quản lý chất lượng
- HACCP: Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn

3. Tài liệu tham khảo

Các tài liệu tiêu chuẩn bền vững tự nguyện

Các tài liệu tham khảo cơ bản gồm các tiêu chuẩn bền vững tự nguyện, đặc biệt là GLOBAL G.A.P và VietGAP. Với tài liệu GlobalGAP, mục tham khảo đặc biệt quan trọng là Nhà Thầu Phụ

Tài liệu liên quan đến quy định danh mục các phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trong trồng trọt.

ST T	KÝ HIỆU	ĐIỂM KIỂM SOÁT	CHUẨN MỤC TUÂN THỦ	MỨC BẮT BUỘC
		NHÀ THẦU PHỤ		
1	SX-QL03.1	Khi người sản xuất sử dụng nhà thầu phụ, tất cả thông tin liên quan đều có sẵn ở nông trại không?	Nhà thầu phụ phải thực hiện một đánh giá về việc tuân thủ các điểm kiểm soát có liên quan tiêu chuẩn GlobalGAP liên quan đến các dịch vụ cung cấp vào nông trại. Bằng chứng của việc tuân thủ các điểm kiểm soát áp dụng phải có sẵn trên nông trại trong quá trình thanh tra bên ngoài. i. người sản xuất có thực hiện đánh giá và giữ bằng chứng của các điểm kiểm soát được đánh giá. Nhà thầu phụ sẽ đồng ý với việc tuân thủ tiêu chuẩn GlobalGAP.	

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP	Số hiệu: SX-QL 03
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 7/36

			<p>ii. Trường hợp nhà thầu phụ đã được đánh giá bởi một cơ quan chứng nhận bên thứ 3, tiêu chuẩn GlobalGAP, nhà sản xuất sẽ nhận được một báo cáo từ các nhà thầu phụ với các thông tin sau đây:</p> <p>1) Ngày đánh giá; 2) Tên tổ chức chứng nhận; 3) tên thanh tra; 4) Thông tin chi tiết của nhà thầu phụ; 5) Liệt kê các điểm kiểm soát có liên quan và các tiêu chí tuân thủ.</p>	
--	--	--	---	--

Các tài liệu ISO

Theo tiêu chuẩn của ISO 9001, sản phẩm có thể bao gồm phần cứng, phần mềm hoặc các vật liệu chế biến. Do đó, một nhà cung cấp có thể vừa là nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ, nhà thầu, nhà thầu phụ hoặc nhà cung cấp sản phẩm.

Doanh nghiệp bạn phải đảm bảo các nhà cung cấp cung cấp các sản phẩm/dịch vụ đúng tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn có thể bao gồm: thời gian giao hàng, phương thức giao hàng, số lượng, chất lượng, đóng gói, bảo quản và các yêu cầu khác.

Tiêu chuẩn ISO phân loại các nhà cung cấp theo ba cách:

- Cung cấp nguyên liệu, vật tư, thiết bị.
- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ.
- Cung cấp các dịch vụ gia công.

Quá trình quản lý đánh giá nhà cung cấp:

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 8/36

- Quá trình xác định nhu cầu sử dụng hoặc giao dịch nhà cung cấp: Xác định xem có cần sử dụng nhà cung cấp bên ngoài không, nếu có thì xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho yêu cầu của đơn hàng.
- Quá trình đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp: Tiến hành tìm kiếm nhà cung cấp tiềm năng, đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp phù hợp nhất để giao kết hợp đồng hoặc đặt hàng.
- Quá trình giám sát: Giám sát nhà cung cấp để đảm bảo họ thực hiện đúng theo hợp đồng hoặc đơn đặt hàng. Quá trình này bắt đầu từ khi bắt đầu ký kết hợp đồng/ đơn đặt hàng từ nhà cung cấp và kết thúc vào ngày giao hàng.
- Quá trình chấp nhận: Quá trình bắt đầu từ khi nhận hàng từ nhà cung cấp và kết thúc khi đưa vật tư/ hàng hóa vào hàng tồn kho và/ hoặc thanh toán hóa đơn. Doanh nghiệp cần kiểm tra xem hàng hóa nhận từ nhà cung cấp có phù hợp với yêu cầu trước khi tiến hành sử dụng trong sản xuất, kinh doanh.

Tiêu chuẩn đánh giá nhà cung cấp theo ISO:

Tổ chức phải xác định và lựa chọn các tiêu chí đánh giá, lựa chọn, giám sát sự thực thi và đánh giá lại các nhà cung cấp, dựa trên khả năng cung cấp các quy trình hoặc sản phẩm, dịch vụ phù hợp với yêu cầu của họ.

ISO 9001: 2015 Thủ tục đánh giá nhà cung cấp Nhà cung cấp đề cập đến hai khía cạnh:

- Xác định phương pháp đánh giá hiệu suất của các nhà cung ứng viên lần đầu tiên
- Xác định phương pháp đánh giá hiệu suất của các công ty cung ứng nơi hàng hóa và dịch vụ được mua sắm
- Khi đánh giá các công ty cung ứng viên lần đầu tiên, một chuyến thăm chung được thực hiện hoặc công ty được mời đến công ty. Trong cuộc phỏng

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 9/36

vấn với nhà cung cấp mẫu thông tin nhà cung cấp yêu cầu phải được điền chính xác. Đánh giá trước được thực hiện trên mẫu này. Để xác minh thông tin được cung cấp bởi nhà cung cấp, các văn phòng và cơ sở của công ty được truy cập. Biểu mẫu thông tin nhà cung cấp được đánh giá dựa trên một số điểm nhất định và công ty được phân nhóm là không đủ, tốt và rất tốt theo điểm tính toán.

Trước khi quyết định làm việc với công ty cung cấp, một mẫu có thể được yêu cầu từ công ty. Trong trường hợp các sản phẩm không phù hợp được phát hiện trong mẫu hoặc lô đầu tiên, nhà cung cấp này sẽ không làm việc với nó. Các công ty không đủ trong đánh giá sơ bộ có thể yêu cầu làm việc lại sau các hành động khắc phục và phòng ngừa cần thiết. Tất cả các hồ sơ được lưu giữ, cho dù nhà cung cấp có được phê duyệt hay không.

- Nếu các sản phẩm của các công ty cung cấp tiếp tục nhận hàng hóa hoặc dịch vụ được phát hiện là không phù hợp, thì công ty này sẽ được theo dõi. Nếu sự không phù hợp vẫn tồn tại ở ít nhất ba bên, nó sẽ không hoạt động với nhà cung cấp này nữa.
- Các công ty cung ứng được đánh giá bởi nhân viên mua sắm nếu cần thiết hoặc ít nhất một lần mỗi năm và quyết định có tiếp tục làm việc với họ hay không.

Các nhà cung cấp của công ty được chia làm 4 mức độ kiểm soát: mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3 và mức độ 4 (ngừng giao dịch).

a. Mức độ 1: là mức độ kiểm soát cao nhất cho các nhà cung cấp. Những nhà cung cấp mức độ 1 bao gồm:

- + Nhà cung cấp nguyên liệu chính cấu thành nên sản phẩm hoặc thực hiện 1 hay nhiều công đoạn gia công có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm và có lịch sử giao dịch dưới 1 năm;

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 10/36

+ Nhà cung cấp cung cấp các nguyên liệu phụ, các quá trình phụ mà quá trình giao dịch phát sinh 2 lô hàng liên tiếp xuất hiện sự không phù hợp, hoặc số đơn hàng xuất hiện sự không phù hợp từ 5% trở lên.

+ Nhà cung cấp nguyên chính có kết quả đánh giá nhà cung cấp loại B, C.

+ Nhà cung cấp phụ liệu được đánh giá định kỳ loại C;

b. Mức độ 2: áp dụng mức độ kiểm soát trung bình cho các nhà cung cấp sử dụng.

+ Nhà cung cấp nguyên liệu chính có kết quả đánh giá định kỳ loại A và có lịch sử giao dịch từ 1 năm trở lên không phát sinh NC;

+ Các nhà cung cấp nguyên vật liệu phụ cho quá trình sản xuất không thuộc mức độ 1,

+ Các nhà cung cấp phụ liệu có kết quả đánh giá loại A, B.

+ Nhà cung cấp vật tư không ảnh hưởng chất lượng có kết quả đánh giá loại C;

c. Mức độ 3: áp dụng mức kiểm soát thấp cho các nhà cung cấp sử dụng.

+ Các nhà cung cấp vật tư không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ có kết quả đánh giá loại A và B,

+ Nhà cung cấp phụ liệu có kết quả đánh giá loại A và có lịch sử giao dịch từ 1 năm trở lên không phát sinh NC.

d. Ngừng giao dịch:

s cung cấp chính và phụ liệu có tỷ lệ lô hàng bị NC cả năm lớn hơn 10%.

– Những nhà cung cấp nguyên liệu chính hoặc phụ liệu thuộc đối tượng ngừng giao dịch muốn giao dịch lại phải thực hiện đánh giá tại nhà cung cấp (on site) và kết quả đánh giá này cho thấy nhà cung cấp sẵn sàng cung cấp sản phẩm có chất lượng theo yêu cầu. Đồng thời phải gửi mẫu kiểm tra trước khi xuất hàng 3 cho 3 đơn hàng liên tiếp sau đó.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 11/36

4. Mục đích của tài liệu

4.1 Mục đích

Mục đích bao trùm của Bộ quy trình SX và của Quy trình đánh giá nhà cung cấp nhằm cung cấp những thông tin cơ bản về các thành tố, yếu tố trong Hệ sinh thái XTTM, cung cấp bức tranh tổng thể để các bên tham gia trong hệ thống, đặc biệt là các nhà cung cấp hiểu rõ và hiểu về vị trí của mình trong chuỗi.

Đặc biệt, Quy trình này hướng dẫn phân định trách nhiệm đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng tin cậy, nhằm đảm bảo các nguyên liệu, vật tư được cung cấp cho Vùng sản xuất luôn đạt chất lượng tốt và ổn định.

4.2 Đối tượng áp dụng

Quy trình quản lý đánh giá nhà cung cấp áp dụng cho các đơn vị sản xuất và nhà máy sơ chế, đóng gói, bảo quản, chế biến sản phẩm. Cụ thể:

- Quá trình xác định nhu cầu sử dụng hoặc giao dịch nhà cung cấp: Xác định xem có cần sử dụng nhà cung cấp bên ngoài không, nếu có thì xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho yêu cầu của đơn hàng.

- Quá trình đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp: Tiến hành tìm kiếm nhà cung cấp tiềm năng, đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp phù hợp nhất để giao kết hợp đồng hoặc đặt hàng.

- Quá trình giám sát: Giám sát nhà cung cấp để đảm bảo họ thực hiện đúng theo hợp đồng hoặc đơn đặt hàng. Quá trình này bắt đầu từ khi bắt đầu ký kết hợp đồng/ đơn đặt hàng từ nhà cung cấp và kết thúc vào ngày giao hàng.

- Quá trình chấp nhận: Quá trình bắt đầu từ khi nhận hàng từ nhà cung cấp và kết thúc khi đưa vật tư/ hàng hóa vào hàng tồn kho và/ hoặc thanh toán hóa đơn. Doanh nghiệp cần kiểm tra xem hàng hóa nhận từ nhà cung cấp có phù hợp với yêu cầu trước khi tiến hành sử dụng trong sản xuất, kinh doanh.

5. Nội dung quy trình đánh giá nhà cung ứng

5.1 Thời điểm đánh giá

Đánh giá nhà cung cấp cần có kế hoạch và một số bước chỉ dẫn cụ thể. Hoạt động này có tác động rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, do đó, việc này cần được chú trọng và đầu tư thích hợp để xây dựng một số tiêu chí.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 12/36

Việc đánh giá nhà cung cấp vào thời điểm nào, tần suất ra sao thực tế tùy thuộc và năng lực của doanh nghiệp. Có 3 thời điểm quan trọng cần đánh giá nhà cung cấp mà doanh nghiệp cần lưu ý:

- **Khi cần tìm nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ mới:** Trước khi triển khai dự án, hoạt động kinh doanh mới cần đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp phù hợp.

- **Khi cần đánh giá tình trạng các nhà cung cấp hiện tại:** Đối với các dự án, hoạt động đã triển khai kinh doanh một thời gian, khi đó cần đánh giá chất lượng hoặc đánh giá định kỳ mỗi quý/năm các nhà cung cấp để phát hiện kịp thời các rủi ro nhà cung cấp, đồng thời ngăn chặn và thay thế nhà cung cấp kịp thời.

- **Khi cần tìm nhà cung cấp thay thế:** Trong quá trình làm việc với nhà cung cấp cũ có vấn đề; khi đánh giá định kỳ nhà cung cấp hiện tại có rủi ro, việc đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp mới là vô cùng cần thiết.

Ba thời điểm trên cần được doanh nghiệp luôn chú trọng và đưa vào kế hoạch. Thực tế, không phải khi cần mới tiến hành, mà các phương án cần được đưa ra để khi cần là đã có và sẵn sàng có.

5.2 Quy trình đánh giá lựa chọn nhà cung cấp

• Bước 1: Xây dựng quá trình kiểm soát và chi phí (từ 1-3 tuần)

Các tiêu chí xây dựng thường bao gồm:

- Chất lượng: Yếu tố cần được cân nhắc đầu tiên
- Giao hàng: gồm có thời gian, bảo quản, đóng gói...
- Giá thành: Cam kết về ổn định giá hoặc khoảng giá mà DN có thể đàm phán, đảm bảo hoạt động bền vững.
- Thanh toán: Các phương thức thanh toán cơ bản được thống nhất, có linh hoạt hay không.

- Môi trường và trách nhiệm xã hội: Là yếu tố tự nguyện, tuy nhiên, đây là yếu tố ngày càng có vai trò quan trọng cả vĩ mô và thực tiễn. Các DN quan tâm đến yếu tố này thường sẽ luôn có chiến lược dài hạn, bền vững và có tầm nhìn.

- Khả năng cung cấp
- Các vấn đề khác mà doanh nghiệp cho là cần thiết.

• Bước 2: Tìm nhà cung cấp tiềm năng (Từ 2-3 tuần)

Các kênh thông tin để tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng:

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 13/36

- Thông qua các mối quan hệ hoặc giới thiệu: Đây thường là kênh truyền miệng, kinh nghiệm, giới thiệu. Thông thường, kênh này sẽ luôn có độ xác thực về thông tin, việc kiểm chứng thông tin và số liệu cũng dễ, thuận lợi và các bên hiện đang tin nhiệm kênh này.

- Thông qua các mạng lưới, đội nhóm: Đây cũng là kênh được tin nhiệm vì có một số hình thức kiểm chứng cụ thể.

- Thông qua các phương tiện số: mạng internet (các nhóm chuyên môn liên quan, các nhóm mạng XH), các sự kiện trực tuyến, ...: Hình thức này đang ngày càng phổ biến, tuy nhiên, việc tìm kiếm và phân tích thông tin cần được chú trọng và tiến hành nghiêm túc nhằm giảm thiểu các thông tin và những đối tượng không đúng mục tiêu.

- Các hội nghị hội thảo chính thống: Đây là kênh khá đáng tin cậy do khách mời được chọn lọc và đi đúng mục tiêu của chương trình.

- Các hoạt động chào hàng của chính các đơn vị: Hình thức này khá đa dạng, khách hàng có thể được tiếp cận ngay với những thông tin và hình ảnh trực quan từ doanh nghiệp. Với những khách hàng mới, kỹ năng phân tích thông tin và kiểm chứng thông tin cần được chú trọng.

- Các hình thức quảng cáo: tương tự với cách thức chào hàng từ các đơn vị.

- Các hình thức khác

• Bước 3: Gửi thư yêu cầu báo giá và hồ sơ năng lực đến nhà cung cấp (01-02 ngày)

Các bước này trên thực tế có vẻ đơn giản, tuy nhiên, đa phần các DN siêu nhỏ, các HTX vẫn chưa thực sự có kỹ năng hoặc chưa nhận thức rõ khâu này.

- Gửi thư yêu cầu báo giá:

+ Đây là bước đầu thể hiện sự nghiêm túc trong công việc. Thư yêu cầu cần được thiết kế ngắn gọn, đầy đủ các trường thông tin doanh nghiệp quan tâm, lời lẽ cần ngắn gọn, chuyên nghiệp và đi đúng trọng tâm.

+ Để đảm bảo sự nghiêm túc, thư yêu cầu báo giá nên do quản lý ký với thông tin đầy đủ về chức danh và thông tin liên lạc.

+ Các nhà cung ứng tiềm năng và chuyên nghiệp luôn chú trọng xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác chuyên nghiệp và có tiềm lực.

- Hồ sơ năng lực của nhà cung cấp: Đây là bộ thông tin giúp cho DN sẽ bước đầu nhận biết được chân dung của nhà cung cấp. Thông tin trong hồ sơ càng cụ thể, khoa

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 14/36

học, hình ảnh gọn gàng, lời văn chau chuốt... sẽ cơ bản chứng tỏ là một đơn vị chuyên nghiệp.

- Phương tiện trao đổi thông tin: Văn bản chính thống (có dấu xác nhận), email, điện thoại liên hệ. Bước đầu tiên luôn khuyến khích gửi các hồ sơ năng lực qua phương tiện văn bản chính thống và email (không phải phương tiện chat như Zalo, Viber...) nhằm xác lập kênh thông tin chính thống. Các phương tiện chat trên chỉ thiết lập khi đã có những trao đổi thông tin chính thống bước đầu.

• Bước 4: Đánh giá và sàng lọc sơ bộ (02-05 ngày)

Đánh giá sơ bộ để xem nhà cung cấp nào có đủ năng lực, phù hợp để hợp tác và loại bỏ các nhà cung cấp không phù hợp. Thao tác này chỉ dựa trên các thông tin mà nhà cung cấp đã chia sẻ với mục đích rút ngắn danh sách phù hợp nhất với doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tránh bỏ sót những nhà cung ứng tiềm năng, doanh nghiệp cần phát triển riêng một số tiêu chí để sàng lọc sơ bộ gồm:

- Hình thức: Thông tin rõ ràng
- Liên lạc: Có website, có các thông tin địa chỉ cụ thể
- Chính thống: Có đăng ký DN, có tên và chức danh của Lãnh đạo đơn vị
- Chứng minh: Có những kinh nghiệm hoặc những kết quả công việc để minh chứng
- Sản phẩm cung ứng: Đa dạng, chất lượng, ổn định....

• Bước 5: Đàm phán hợp đồng (1-2 tuần)

Việc đàm phán hợp đồng để thiết lập những tiêu chí mà 2 bên đồng thuận trước khi bắt tay vào hợp tác, bao gồm các tiêu chí xây dựng quá trình kiểm soát và chi phí chấp nhận.

Việc đàm phán hợp đồng là bước đã lựa chọn được một hay một số nhà cung ứng tiềm năng. Tâm thế đàm phán luôn đặt ở vị trí “win-win”, nghĩa là luôn đặt lợi ích hai bên ngang bằng, nhằm thiết lập quan hệ đối tác bền vững.

Đàm phán hợp đồng là một nghệ thuật và dựa trên căn cứ thực tế. Hoạt động đàm phán cần có người có vai trò quyết định của hai bên tham gia.

Trước khi đàm phán, DN cần xác định hai yếu tố để đảm bảo đàm phán hiệu quả:

(1) Phương án A và Phương án B

- Phương án A: Phương án mà DN mong muốn đạt được

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 15/36

- Phương án B: Phương án mà DN không đạt được phương án A, thì có thể chấp nhận phương án số 2

(2) Điều kiện tối thiểu mà DN có thể chấp nhận: Đây là “bottom-line”, là điều kiện tối thiểu mà DN có thể chấp nhận được khi có quan hệ đối tác và ký kết hợp đồng. Nếu vượt ngưỡng điều kiện này, DN không thể ký kết hợp đồng.

• Bước 6: Đánh giá kỹ thuật (2-3 ngày)

Đánh giá dựa trên sản phẩm mẫu và doanh nghiệp có thể đánh giá cả quá trình sản xuất sản phẩm của nhà cung cấp tại nhà máy. Một số doanh nghiệp muốn tiết kiệm chi phí có thể lựa chọn đánh giá dựa trên các chứng nhận được cấp cho sản phẩm như ISO 9001, TS 16949, ISO 22000 GMP...

• Bước 7: Ký hợp đồng

Ký kết hợp đồng dựa trên nguyên tắc thỏa thuận của 2 bên, bao gồm một số điều kiện ràng buộc như: chất lượng, giao hàng, giá thành, thanh toán, môi trường và trách nhiệm xã hội.

Việc ký kết triển khai là bước cuối, sau khi DN đã triển khai các bước trên.

• Bước 8: Đặt hàng (tùy theo thực tế)

Đơn hàng một lần: Cân nhắc cách thức đặt hàng để luôn có mối quan hệ tốt, đặc biệt là những nhà cung ứng uy tín.

Hợp đồng lớn, giao hàng nhiều lần: Cân nhắc các yếu tố thời gian, số lượng, tiêu chuẩn, đơn giá theo thống nhất.

• Bước 9: Giám sát thực hiện (trong suốt quá trình)

Công cụ hỗ trợ việc giám sát chính là các yếu tố liên quan đến tiến độ, thời gian, nhân lực được phân công. Điểm đặc biệt lưu ý cho hoạt động này gồm:

- Xây dựng bảng theo dõi tiến độ, gồm cả chất lượng sản phẩm
- Có phần phân tích rủi ro
- Có phần hành động khắc phục rủi ro.

• Bước 10: Đánh giá và tái đánh giá (định kỳ)

Đây là hoạt động quan trọng nhưng hầu như thực tế lại chưa được chú trọng, hoặc có được làm nhưng mang tính hình thức và cảm tính, không có công cụ hay dữ liệu ghi nhận.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 16/36

Căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc cử đoàn đánh giá để thực hiện việc đánh giá nhà cung cấp nguyên liệu và vật tư cho Công ty.

Tái đánh giá cần được tiến hành định kỳ, nếu là nhà cung cấp dài hạn thì có thể là hàng năm. Tiêu chí đánh giá cần xây dựng cụ thể và luôn kèm theo các chỉ số để đo lường (thời gian, chất lượng, giá, xử lý tình huống). Việc đánh giá hoặc đánh giá lại nhà cung ứng sao cho đảm bảo các nhà cung ứng cung cấp nguyên liệu, vật tư cho Công ty đều phải được đánh giá trước khi Nông trại của Công ty nhập hàng

Ứng với mỗi loại nguyên vật liệu, vật tư, DN cần xây dựng danh sách nhà cung ứng riêng cho loại nguyên vật liệu đó.

Luôn duy trì hệ thống quản lý chất lượng đã thiết lập.

5.3 Quá trình đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng

Đối với nhà cung ứng truyền thống: Là những nhà cung ứng đã cung cấp hàng hóa cho Công ty từ trước mà không có khiếu nại gì về chất lượng, thời gian giao hàng,...hoặc đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trở lên thì được đưa vào danh sách nhà cung ứng hàng cho Công ty.

Nếu có phát sinh những yêu cầu về những thay đổi nào đó so với trước, thì Công ty phải có trách nhiệm cùng với nhà cung ứng bàn bạc giải quyết các vấn đề phát sinh này đi đến kết luận thống nhất hai bên.

+ Đạt yêu cầu được kê vào danh sách nhà cung ứng. (SX-QL3-BM1)

+ Không đạt yêu cầu sẽ loại ra khỏi danh sách nhà cung ứng.

5.3.1 Chuẩn bị đánh giá

Dựa vào nhu cầu mua vật tư, hóa chất của Nông trại, nhân viên phụ trách mua hàng lập danh sách nhà cung ứng tiềm năng hiện có. Từ các thông tin có được của các nhà cung ứng: Tên, địa chỉ, ... mặt hàng cung ứng, số lượng cung ứng và thời gian giao hàng qua các thư chào hàng, điện thoại, email hoặc trực tiếp hay bạn bè giới thiệu lập ra danh sách nhà cung ứng và tiến hành đánh giá lựa chọn nhà cung ứng SX-QL3-BM1 trình Ban kỹ thuật xem xét và phê duyệt.

5.3.2 Tiến hành đánh giá

Việc đánh giá nhà cung ứng được thực hiện định kỳ tần suất ít nhất 1 lần/năm. Phải được đánh giá theo SX-QL3-BM2 bởi nhân viên mua hàng hoặc Ban Giám đốc đề cử người phụ trách đánh giá.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 17/36

Việc đánh giá dựa vào các chỉ tiêu sau:

Các chỉ tiêu đánh giá NCU:

a. Chất lượng của hàng hóa:

Là độ chính xác và ổn định của chất lượng sản phẩm, không bị hư hại, đúng quy cách hàng hóa như kích thước, màu sắc in, chất liệu, đạt các kiểm tra thử nghiệm,... mà chúng đạt chuẩn chất lượng hoặc yêu cầu là **đạt**.

Việc đánh giá dựa vào số lần trả hàng hoặc bồi thường cho việc giao hàng. Chẳng hạn, tiêu chí: Quá 10 lần trả hàng hoặc khiếu nại là **Không đạt**.

b. Số lượng của hàng hóa:

Là độ chính xác về số lượng và khối lượng/Trọng lượng của hàng hóa, được giao phù hợp với đơn đặt hàng là **đạt**.

Việc đánh giá dựa vào số lần vi phạm khi giao hàng. Quá 10 lần vi phạm là **không đạt**.

c. Tính đúng hẹn:

Là thời gian giao hàng đúng theo đơn đặt hàng là **đạt**.

Việc đánh giá dựa vào số lần giao hàng trễ. Quá 10 lần vi phạm là **không đạt**.

d. Dịch vụ khách hàng:

Bao gồm thái độ làm việc, thông tin liên lạc, sự hợp tác và sẵn sàng trong xử lý các khiếu nại hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh và biện pháp giải quyết **đạt** hoặc **không đạt**.

e. Độ tin cậy:

Sự ổn định về chất lượng sản phẩm, tính chính xác về số lượng, khả năng cung cấp hàng hóa trong thời gian dài **đạt**; ngược lại **không đạt**.

f. Sự cải tiến:

Hành động khắc phục/phòng ngừa khi xảy ra sự cố không phù hợp, các hoạt động thay đổi cho việc cải tiến liên tục chất lượng sản phẩm và dịch vụ là **đạt**; ngược lại **không đạt**.

g. Tính rộng rãi:

Là trường hợp nhà cung ứng được sử dụng rộng rãi trong cùng ngành. Qua tham khảo các đồng nghiệp để biết được nhà cung ứng có được các công ty trong cùng ngành

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

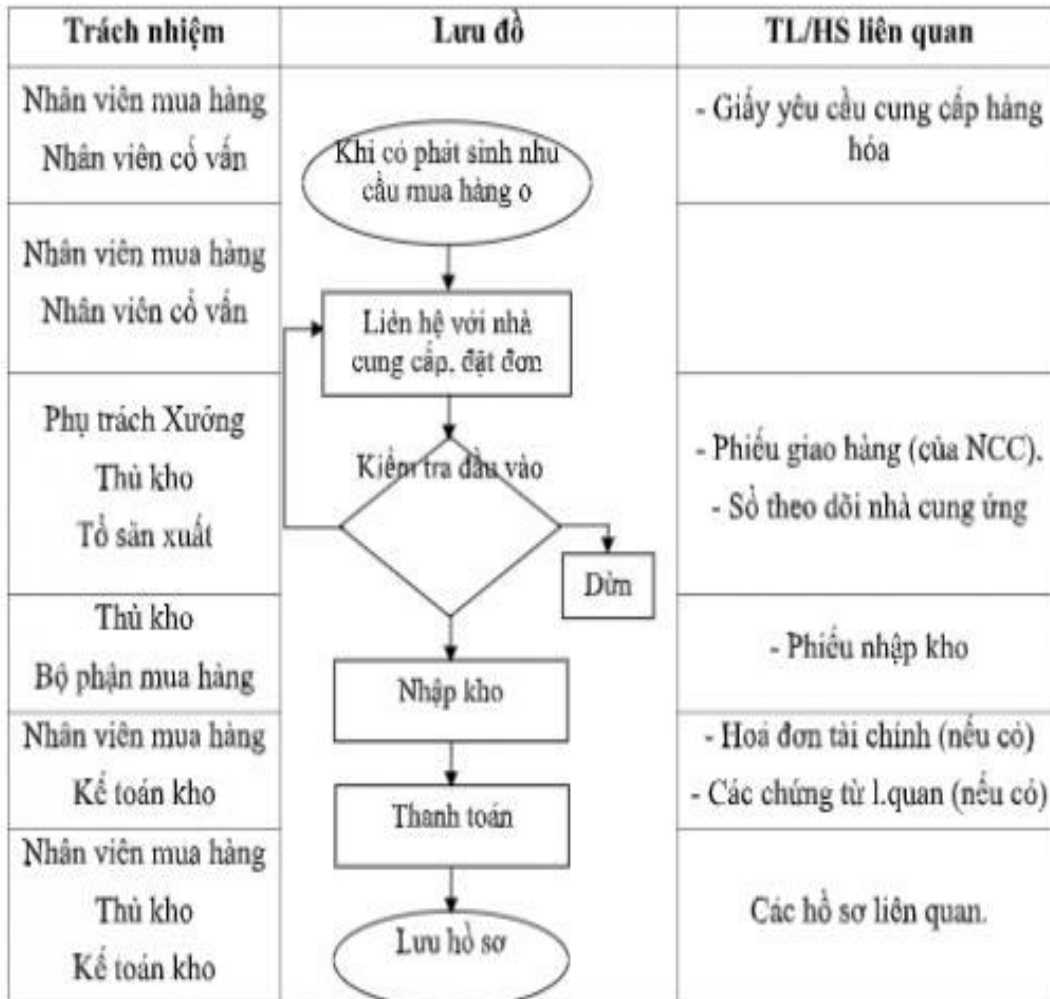
Ngày hiệu lực:

Trang: 18/36

sử dụng phổ biến và chấp nhận hay không. Nếu được đa số các công ty trong cùng ngành chấp nhận thì **Đạt**, Ngược lại là **Không đạt**.

Đối với NCU mới chỉ đánh giá chỉ tiêu số a, b, c, d, e, f.

Sơ đồ đánh giá nhà cung ứng



h. Các tiêu chí đánh giá nhà cung cấp

• **Sự uy tín của nhà cung cấp:** Sự uy tín của nhà cung cấp trên thị trường được coi như điều kiện cần khi đánh giá một nhà cung cấp có tốt hay không.

• **Chất lượng của sản phẩm/dịch vụ cung cấp:** Chất lượng sản phẩm / dịch vụ phải luôn đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng đề ra, không có hoặc rất ít sản phẩm lỗi, hỏng.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 19/36

• **Hiệu suất cung cấp sản phẩm/dịch vụ:** Là điều kiện quan trọng chứng minh nhà cung cấp đó có giao hàng đúng tiến độ hay không.

• **Giá cả sản phẩm/dịch vụ và phương thức thanh toán:** Đây là yếu tố quyết định hợp đồng có được ký kết hay không, giá cả phù hợp sẽ thúc đẩy việc hợp tác lâu dài; cùng nhiều phương thức thanh toán khác nhau sẽ giúp thuận lợi hơn trong việc thanh toán đơn hàng.

• **Dịch vụ khách hàng của nhà cung cấp:** Yếu tố về dịch vụ chăm sóc khách hàng cũng giúp phản ánh nhà cung cấp đó có coi trọng doanh nghiệp bạn hay không.

• **Tính bền vững và lâu dài của nhà cung cấp:** Phát triển bền vững luôn là vấn đề được quan tâm hơn bao giờ hết trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

• **Rủi ro tài chính của nhà cung cấp:** Một nhà cung cấp tốt sẽ luôn đảm bảo được nguồn tài chính ổn định, khi đó việc sản xuất và cung ứng mới diễn ra thuận lợi.

Stt	Các chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá kết quả	
		Đạt (Đ)	Không đạt (K)
01	Chất lượng của hàng hóa		
02	Số lượng của hàng hóa		
03	Tính đúng hẹn		
04	Dịch vụ khách hàng		
05	Độ tin cậy		
06	Sự cải tiến		
07	Giá cả sản phẩm		

* Kết luận: Nhà cung ứng được đánh giá đạt phải đạt từ 4 chỉ tiêu trở lên (trong đó bắt buộc phải có chỉ tiêu chất lượng). Nếu nhà cung ứng đạt từ 3 chỉ tiêu trở xuống thì có thể tiến hành đánh giá lại.

Ngoài ra Nông trại có dự trù danh sách nhà cung ứng, để sẵn sàng khi cần trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt. Khi có sự cố xảy ra đối với nhà cung ứng đã lựa chọn trên, nhằm bảo đảm rằng nhu cầu cung cấp hàng hóa phục vụ sản xuất phù hợp và được lựa chọn.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 20/36

- Đánh giá lại:

Hàng năm Công ty tiến hành đánh giá lại và cập nhật danh sách nhà cung ứng ít nhất một lần trình Ban Giám đốc xem xét và phê duyệt.

Việc đánh giá này được căn cứ vào số liệu giao hàng của trong năm, và các chỉ tiêu đánh giá như trên, đánh giá lại và lập danh sách nhà chọn lựa.

6. Biểu mẫu áp dụng

STT	Tên biểu mẫu	Mã số	Thời gian lưu	Nơi lưu
1	Danh sách nhà cung ứng được chọn	SX-QL3-BM1	3 năm	Công ty
2	Phiếu đánh giá nhà cung ứng	SX-QL3-BM2	3 năm	Công ty

DANH SÁCH NHÀ CUNG ỨNG ĐƯỢC CHỌN

Số hiệu: SX-QL3-BM1

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

BM Danh sách nhà cung ứng được chọn

Stt	Tên nhà cung ứng được chọn	Mặt hàng cung ứng	Địa chỉ	Điện thoại	Ghi chú

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 22/36

Ngày hiệu lực:

BM Phiếu đánh giá nhà cung ứng

- Tên nhà cung

ứng:.....

- Địa

chỉ:.....

...

- Điện

thoại:.....

.

-

Fax:.....

.....

-

Website:.....

.....

-

Email:.....

.....

- Tên mặt hàng cung

cấp:.....

Các chỉ tiêu đánh giá căn cứ vào bảng sau:

Stt	Chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá của chuyên gia	
		Đạt (Đ)	Không đạt (K)
01	Chất lượng của hàng hóa		
02	Số lượng của hàng hóa		

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP	Số hiệu: SX-QL 03
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 23/36

03	Tính đúng hẹn		
04	Dịch vụ khách hàng		
05	Độ tin cậy		
06	Sự cải tiến		
Kết luận			

* Kết luận: Nhà cung ứng được đánh giá đạt phải đạt từ 4 chỉ tiêu trở lên (trong đó bắt buộc phải có chỉ tiêu chất lượng). Nếu nhà cung ứng đạt từ 3 chỉ tiêu trở xuống thì có thể tiến hành đánh giá lại.

Nhà cung ứng được chọn: Đạt

Nhà cung ứng không được chọn: Không đạt

Ngàythángnăm 20.....

Người đánh giá

Phê duyệt

Ban Giám đốc

DANH SÁCH NHÀ THẦU PHỤ	Số hiệu: SX-QL3-BM3
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày hiệu lực:

BM Danh sách nhà thầu phụ

Stt	Tên nhà cung ứng được chọn	Mặt hàng cung ứng	Địa chỉ	Điện thoại	Ghi chú

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 25/36

- Cần phải có cán bộ có năng lực về công nghệ thông tin để có thể vận hành và giám sát hoạt động sản xuất của địa phương.

- Cần hiểu rõ hệ thống và quy trình đánh giá nhà cung cấp (1) truy xuất thông tin nhà cung cấp nhanh chóng, chính xác; (2) quản lý và giảm được tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng thông qua quy trình đánh giá nhà cung cấp; (3) quy hoạch vùng nguyên liệu và phát triển bền vững.

- Định kỳ thực hiện các hoạt động đánh giá theo quy trình đánh giá nhà cung cấp.

7.2 Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp

- Đơn vị sản xuất/người nông dân cần được huấn luyện, đào tạo, tư vấn thường xuyên để có thể sử dụng nhật ký điện tử một cách hiệu quả.

- Cần hiểu rõ bản chất của quy trình đánh giá nhà cung cấp, đặc biệt là trách nhiệm của từng khâu theo quy trình đánh giá để tuyển chọn được NCU có năng lực tốt nhất.

- Từng bước nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ thông tin, nhật ký điện tử vào sản xuất. Điều này đặc biệt quan trọng vì việc áp dụng đúng sẽ hỗ trợ chứng minh năng lực hàng hóa đầu vào của khâu sản xuất, chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin đối với người tiêu dùng trên cơ sở minh chứng mang tính khoa học. Từng bước, tạo dựng niềm tin bền vững cho cả người sản xuất và tiêu dùng khi áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp.

7.3 Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa xuất khẩu

Doanh nghiệp cần hiểu rõ Công Truy xuất xúc tiến thương mại là công cụ đặc lực giúp các doanh nghiệp, ngoài việc cung ứng sản phẩm với thông tin minh bạch, họ sẽ tự tin khi có công cụ để truy tìm và quy trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong chuỗi giá trị.

Các thông tin và kiến thức doanh nghiệp cần nắm khi áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp của hệ thống TXNG Cụ thể:

1. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm đầu vào, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm tiêu chuẩn áp dụng.

2. Giúp doanh nghiệp khẳng định sự minh bạch, xây dựng hình ảnh, tăng khả năng cạnh tranh.

3. Giúp doanh nghiệp quản lý chuỗi cung ứng tốt hơn thông qua việc áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 26/36

4. Chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, không bị kẻ xấu lợi dụng thương hiệu của doanh nghiệp

5. Giúp doanh nghiệp đáp ứng các quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu liên quan đến việc áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp.

7.4 Đối với người tiêu dùng

Trên thực tế, Cổng Truy xuất xứ tiến thương mại là cổng thông tin chính thống về truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại. Nó giúp người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm minh bạch về nguồn gốc và chất lượng, tạo ra thói quen mua hàng là phải có nguồn gốc xuất xứ. Sử dụng tem truy xuất nguồn gốc đơn giản, tiện lợi và nhanh chóng chỉ thông qua một thao tác quét mã đơn giản có thể biết rõ về nguồn gốc, xuất xứ,... sản phẩm. Khách hàng có thể an tâm và hoàn toàn tin tưởng đối với các sản phẩm được dán nhãn và tránh mua phải hàng giả, hàng nhái kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Do đó, với quy trình thu hồi sản phẩm, người tiêu dùng cần được thông tin và nắm bắt các nội dung sau:

Có kênh thông tin chính thống để người tiêu dùng nhận biết về các quy trình trong chuỗi và các Doanh nghiệp được đánh giá năng lực trong hệ thống TXNG.

Được thông tin về quyền lợi được bảo vệ khi sử dụng sản phẩm có TXNG.

Với các sản phẩm lỗi hoặc khiếu nại có liên quan, người tiêu dùng sẽ được hướng dẫn các kênh để xử lý nhanh chóng và hiệu quả.

Phân tích tính huống thực tế: Sự cố Patê Minh Chay

Ví dụ:

Sự cố Patê Minh Chay

Phân tích Sự cố Patê Minh Chay, đứng từ góc độ Quy trình đánh giá nhà cung cấp:

Diễn biến và thực trạng

Từ 13.7 đến 18.8.2020, 9 ca bệnh bị ngộ độc thực phẩm đã phải điều trị tại các bệnh viện từ một số tỉnh/thành phố trong cả nước. Qua điều tra cho thấy các bệnh nhân đều sử dụng sản phẩm Pate Minh Chay của Công ty TNHH Hai Thành viên Lối sống mới.

Ngay sau khi có thông tin một số ca ngộ độc, ngày 20.8 cơ quan kiểm tra công ty và yêu cầu tạm dừng sản xuất.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 27/36

Từ ngày 1/7 đến 22/8, thống kê có **11.771 khách hàng mua** 13 loại sản phẩm của công ty, riêng sản phẩm **patê Minh Chay 7.449 khách hàng**.

Chủ cơ sở cho biết: Quá trình sản xuất sử dụng máy hấp tiệt trùng 120 độ C trong vòng 45 phút, không dùng hóa chất. **Việc phát sinh vi khuẩn độc vượt ngoài tầm kiểm soát**. Khẳng định doanh nghiệp không làm các sản phẩm độc hại cho người tiêu dùng.

Nguyên liệu mà công ty sử dụng là chân nấm hương hữu cơ, chân nấm hương, mộc nhĩ, nấm hương khô, nấm hương khô organic, nấm đùi gà to, nấm đùi gà non, nấm sò yến... để sản xuất. **Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, công ty không xuất trình được đầy đủ hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ các loại nguyên liệu.**

Công ty cũng chưa cung cấp được số lượng nguyên liệu nhập kho; số lượng toàn bộ sản phẩm đã sản xuất; số lượng sản phẩm đã cung cấp ra thị trường, các hồ sơ theo dõi sản xuất trong thời gian từ 1/7 đến 28/8 để phục vụ cho công tác điều tra ngu
yên nhân, truy xuất nguồn gốc.

Ngày 28/8, Viện Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm quốc gia và Viện Y tế công cộng TP HCM đều công bố kết quả cho hay các mẫu pate Minh Chay nguyên hộp chứa loại vi khuẩn yếm khí tạo độc tố botulinum

Công ty sản xuất ra sản phẩm này đã bị các cơ quan chức năng xử lý như sau:

Ngày 3/9/2020, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Nafiqad) báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) việc cập nhật xử lý sự cố của patê minh chay, cụ thể:

- Tạm dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Tạm dừng hiệu lực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Tạm dừng hiệu lực 13 bản tự công bố của sản phẩm của công ty cho đến khi có kết luận của cơ quan quản lý có thẩm quyền
- Xử phạt hành chính Công ty TNHH hai thành viên Lối Sống Mới số tiền 17,5 triệu đồng do không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm.
- Khẩn trương kiểm tra thực tế việc điều tra, truy xuất, xác định nguyên nhân và áp dụng các biện pháp khắc phục của Công ty
- Cục An toàn thực phẩm đề nghị các đơn vị triển khai gấp việc phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai kiểm tra, giám sát trên thị trường, chủ động thu hồi các sản phẩm của Công ty

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 28/36

- Cục An toàn thực phẩm, ngày 29/8, yêu cầu công chúng ngừng sử dụng mọi sản phẩm của công ty, thu hồi các sản phẩm.

- Ngày 1/9, Cục An toàn thực phẩm đề nghị Công an thành phố Hà Nội điều tra, xử lý vụ việc Pate Minh Chay có độc tố gây ngộ độc cho nhiều người

Đứng từ góc độ áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp.

- Không thực hiện quy trình đánh giá nhà cung cấp nên khó kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào ở các khâu khi sản xuất. Việc lựa chọn nhà cung cấp vẫn được tiến hành nhưng không tuân thủ quy trình, dẫn đến gặp khó khăn khi truy vết nguyên liệu, đặc biệt là những yếu tố liên quan đến quản lý chất lượng.

- Không áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp nên khó hoặc không thể quy trách nhiệm liên quan khi xảy ra sự cố với người tiêu dùng.

- Không áp dụng quy trình đánh giá nhà cung cấp nên không thể kiểm soát rủi ro cho quá trình sản xuất ra Pate Minh Chay

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 29/36

PHỤ LỤC 1

Lưu ý khi tham gia vào cổng TXNG xúc tiến thương mại

- Đơn vị triển khai truy xuất nguồn gốc

Quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống xúc tiến thương mại cho trang trại nuôi trồng với các tiêu chuẩn tự nguyện mà trang trại đang áp dụng, GlobalGAP hay VietGAP:

+ Tập huấn cho trang trại quy định về truy xuất nguồn gốc xuất xứ theo quy định hiện hành.

+ Xây dựng cơ chế, cách nhận biết và truy xét nguồn gốc sản phẩm (ghi chép và lưu hồ sơ về nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất trong trang trại và khách hàng mua sản phẩm đầu ra); hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn.

– Thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước và quốc tế (nếu cần) và các biện pháp thực tiễn để chống hàng giả, hàng nhái.

– Thực hiện các giải pháp tiếp thị hữu hiệu để kết nối với thị trường (hệ thống phân phối, thông tin trên nhãn/ bao bì, quảng cáo, triển lãm, hội thảo, hoạt động xã hội / công ích...)

- Cho người quản lý điều hành hệ thống TXNG

Nhóm tư vấn khuyến nghị, để có được thị trường và giá bán tốt hơn, các nhà sản xuất cần (tự mình hoặc có sự hỗ trợ của tư vấn) thực hiện các hoạt động sau:

– Đào tạo nhận thức chung về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống TXNG XTTM cho tất cả cán bộ và người lao động.

– Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật của nơi sản xuất và thị trường xuất khẩu để xây dựng cách thức nuôi/ trồng đáp ứng yêu cầu.

– Thực hiện việc nuôi/ trồng theo quy trình đã xây dựng, ghi chép và lưu hồ sơ cần thiết theo yêu cầu đã xây dựng.

– Đào tạo đánh giá viên nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ trước khi đăng ký chứng nhận.

– Tham gia và thực hiện quá trình chứng nhận với tổ chức chứng nhận đã được công nhận và phê duyệt.

– Thực hiện tiếp các hoạt động xây dựng thương hiệu và thị trường để có được giá bán tốt hơn.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 30/36

Nhận thức về sản xuất và thương mại bền vững: Thực tế, áp dụng và chứng nhận hệ thống “Thực hành Nông nghiệp tốt” theo Hệ thống TXNG XTTM trên cơ sở tiêu chuẩn tự nguyện (GlobalGap, VietGAP, hay bất cứ tiêu chuẩn nào...) là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất nông nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, cần nâng cao nhận thức cho nhà sản xuất về các chi phí dành cho TXNG hay các tiêu chuẩn tự nguyện GlobalGap/VietGAP, vv... thực chất là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải đơn thuần là chi phí cho sản phẩm.

- Hệ thống TXNG XTTM được coi là cây cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng với sứ mệnh minh bạch thông tin cho cả hai phía thông qua một công cụ đặc lực (TXNG) của bên thứ 3.

Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại

Cục XTTM là đơn vị vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, ban hành ra các quy trình nhằm giúp các đơn vị sản xuất, chế biến, công ty thương mại, người tiêu dùng tuân thủ các quy trình và phân rõ trách nhiệm thuộc về ai tại mỗi khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ. Đây cũng là cơ sở để phân định trách nhiệm có liên qua đối với người tiêu dùng cuối cùng khi xảy ra sự cố.

- Với các đơn vị cung cấp dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có các bước hợp chuẩn với người mua, đặc biệt là thị trường nhập khẩu, có cách thức hướng dẫn các đơn vị cung cấp TXNG khác để triển khai đúng đúng 05 Quy trình thuộc bộ áp dụng cho nhà sản xuất: (1) Quy trình đánh giá nhà cung cấp; (2) Quy trình quản lý sự cố khẩn cấp; (3) Quy trình kiểm soát động vật gây hại; (4) Quy trình kiểm soát và cấp mã QR code; (5) Quy trình quản lý giám sát Tập huấn các đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hiệu rõ và vận hành theo quy trình.

Với vai trò điều phối Hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, đặc biệt về hoạt động quản lý chuất lượng cho sản phẩm sử dụng dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có cơ chế điều hành và khuyến cáo các đơn vị sản xuất áp dụng quy trình.

- Tập huấn các đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hiệu rõ và vận hành theo quy trình

- Hỗ trợ điều phối quy trình khi xảy ra sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm gây thiệt hại hoặc nguy hiểm cho người tiêu dùng, nếu là các hoạt động trong khuôn khổ của Hệ sinh thái.

- Chứng nhận cho những đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất áp dụng truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP	Số hiệu: SX-QL 03
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 31/36

- Hợp chuẩn về thông tin liên quan đến TXNG, quy định về kiểm soát chất lượng với những thị trường mục tiêu mà hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 32/36

PHỤ LỤC 3

Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến TXNG

Bối cảnh quốc tế

Từ năm 2005, Liên minh Châu Âu quy định cụ thể về việc truy xuất nguồn gốc là quy định bắt buộc cho các nước thành viên.

Thái Lan ban hành chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc điện tử, xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc điện tử để nông dân vào đăng ký dùng miễn phí. Tất cả các sản phẩm chuỗi nải, chuỗi quả, sầu riêng quả bán ở cửa hàng rau quả nhỏ ở Thái Lan cũng được dán mã QR code. Hoạt động này được Thái Lan triển khai mạnh từ năm 2010.

Hoa Kỳ ban hành Luật Hiện đại hóa An toàn thực phẩm. Nội dung chính gồm: yêu cầu tăng cường theo dõi, truy vết, lưu trữ hồ sơ đối với thực phẩm nguy cơ cao.

Ireland, Canada quy định nghiêm ngặt về việc dán nhãn mác, nhận diện sản phẩm, cơ sở sản xuất. Ở Ấn Độ, từ năm 2006, các nhà sản xuất, chế biến nho đã thiết lập và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử GrapeNet.

Trung Quốc bắt buộc từ ngày 1-1-2019, các loại nông sản xuất qua thị trường nước này đều phải đăng ký thông tin nhà vườn, nhà xưởng, bao bì gửi cho Hải quan Trung Quốc. Cụ thể, các sản phẩm trái cây tươi xuất khẩu sang TQ phải dán tem XTNG với thông tin minh bạch.

Thực tế Việt Nam

TXNG là hoạt động còn khá mới. Nhiều đơn vị sản xuất, nhiều doanh nghiệp còn chưa thực sự hiểu rõ nội hàm của TXNG.

Thời gian qua, tem TXNG hàng hoá chưa được chuẩn hoá tại Việt Nam, chưa có quy định pháp lý cụ thể cho tem và QR code. Do đó, hiện tại, mỗi đơn vị cung cấp giải pháp TXNG đang làm theo cách của riêng mình, thông tin không đầy đủ gây hoài nghi cho người tiêu dùng về hiệu quả của các hệ thống TXNG trên thị trường.

Hiện đang có nhiều cơ sở, DN sử dụng mã QR để cung cấp thông tin về sản phẩm và gọi đó là tem TXNG trong khi hoạt động này không có sự chuẩn hoá về thông tin liên quan đến nội dung và hình thức. Tem này về bản chất chỉ mới sử dụng được hệ thống mã nội bộ, chưa thể được coi là TXNG vì không kết nối được với các cơ quan quản lý, không có khả năng mở để các bên tham gia hệ thống TNXG khác, không có khả năng kết nối với các hệ thống TXNG của các nước khác.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 33/36

Có thể thấy, TXNG là một hoạt động do khách hàng yêu cầu nhà cung ứng sản phẩm phải áp dụng. Đặc biệt, TXNG hỗ trợ DN kinh doanh trong quản lý và vận hành hoạt động. Đây còn là công cụ đắc lực hỗ trợ cho các DN trong chuỗi xử lý các sự cố liên quan đến khiếu nại hay lỗi trong quá trình vận hành, sản xuất, hậu cần. Nói cách khác, thông qua hệ thống truy xuất nguồn gốc, doanh nghiệp có thể nhanh chóng phát hiện và xử lý kịp thời sự cố xảy ra đối với sản phẩm, đồng thời giúp xác định và khoanh vùng chính xác sản phẩm có vấn đề để thực hiện kịp thời các hành động thu hồi hoặc loại bỏ sản phẩm khỏi chuỗi cung ứng.

Việc sử dụng tem TXNG tại Việt Nam và thế giới ngày càng phổ biến. Người tiêu dùng và các bên liên quan có thể truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác, qua đó nâng cao niềm tin của người tiêu dùng vào các sản phẩm có gắn tem TXNG. Các tiêu chuẩn như ISO, GFS, HACCP... cũng được tích hợp trong TXNG hỗ trợ các bên tham gia trong chuỗi.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

Hệ thống TXNG xúc tiến thương mại là hệ thống do Cục XTTM với sự hỗ trợ kỹ thuật từ GIZ (Đức) phát triển. Mục tiêu hướng đến của hệ thống TXNG là từng bước phát triển Hệ sinh thái XTTM, tiến hành các hoạt động TXNG cho các sản phẩm tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, đặc biệt, là các hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ đầu ra.

Các sản phẩm được TXNG đều được Cục XTTM định hướng các hoạt động đầu ra theo các kênh từ truyền thống như chấp mồi kinh doanh, nghiên cứu thị trường, khảo sát thị trường, hội chợ triển lãm... đến các phương thức mới, áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại như kết nối trực tuyến, xây dựng mạng lưới trực tuyến, thương mại điện tử (thông qua các sàn TMĐT trong và ngoài nước).

Thực tế, hệ thống TXNG XTTM triển khai các hoạt động như đào tạo và cung ứng giải pháp kiểm soát và truy xuất nguồn gốc nông nghiệp, phát triển hướng đến 100% hàng hóa có hồ sơ nguồn gốc xuất xứ và đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của thị trường người tiêu dùng.

Một trong các chức năng chính của tiêu chuẩn Hệ thống TXNG xúc tiến thương mại.

- Chức năng nhật ký điện tử: Đây là chức năng quan trọng, giúp các doanh nghiệp, HTX, Nông dân có thể cập nhật thay thế cho ghi chép tay và cũng là chức năng mà các nhà nhập khẩu, người mua hàng yêu cầu.

- Chức năng kiểm định: phân quyền độc lập trên hệ thống truy xuất nguồn gốc, liên kết dữ liệu sản xuất theo lô, công bố kết quả minh bạch, là chức năng quan trọng hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất và người bán hàng cuối cùng tự tin về chất lượng.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 34/36

• Chức năng hậu cần (logistics): Điểm quan trọng trong chuỗi và cũng là điểm không thể thiếu trong hệ sinh thái TXNG. Để truy vết và hỗ trợ hoạt động quản lý, chức năng này được tích hợp và là một trong những cấu phần không thể thiếu trong TNXG.

• Chức năng giám sát độc lập: phân quyền trên hệ thống truy xuất nguồn gốc. Chức năng này hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức giám sát được chỉ định do bên mua hàng hoặc bộ phận giám sát của công ty có thể giám sát toàn bộ quá trình sản xuất của đơn vị sản xuất, nông trại một cách dễ dàng và hiệu quả.

• Chức năng kết nối tiêu thụ bán hàng, xúc tiến thương mại: Đây là chức năng khác biệt của hệ thống TXNG XTTM do Cục XTTM vận hành. Như đã nêu, các sản phẩm được dán thêm TXNG của hệ thống sẽ được hỗ trợ và tư vấn đầu ra theo các kênh phù hợp, từ truyền thống đến áp dụng công nghệ, thương mại điện tử.

Khuyến nghị của nhóm tư vấn cho nhà sản xuất, đặc biệt đối với sản phẩm nông sản, thực phẩm, liên quan đến sức khỏe và bảo vệ môi trường sống, cần cần nhắc các yếu tố sau nhằm xây dựng niềm tin và hình ảnh sản phẩm chất lượng, minh bạch thông tin cho khách hàng:

- Áp dụng quy trình truy xuất nguồn gốc, nuôi trồng an toàn theo Hệ thống TXNG xúc tiến thương mại.

- Phát triển và vận hành nhật ký điện tử hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất và giám sát của bên thứ 3 theo tiêu chuẩn. Đây là hoạt động khá thách thức, cần có sự hướng dẫn và đồng hành của đơn vị điều hành hệ thống TXNG đối với từng đối tượng cụ thể.

- Đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại: Đây là hoạt động cần làm để hỗ trợ việc chống hàng giả, hàng nhái, xúc tiến thương mại thành công hơn

Liên kết và chấp mồi kinh doanh: các giải pháp kết nối với thị trường theo các phương thức đa dạng từ trực tiếp đến trực tuyến. Ngoài việc kết nối, các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật tiếp nối để các đơn hàng được xuất khẩu thành công và bền vững.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

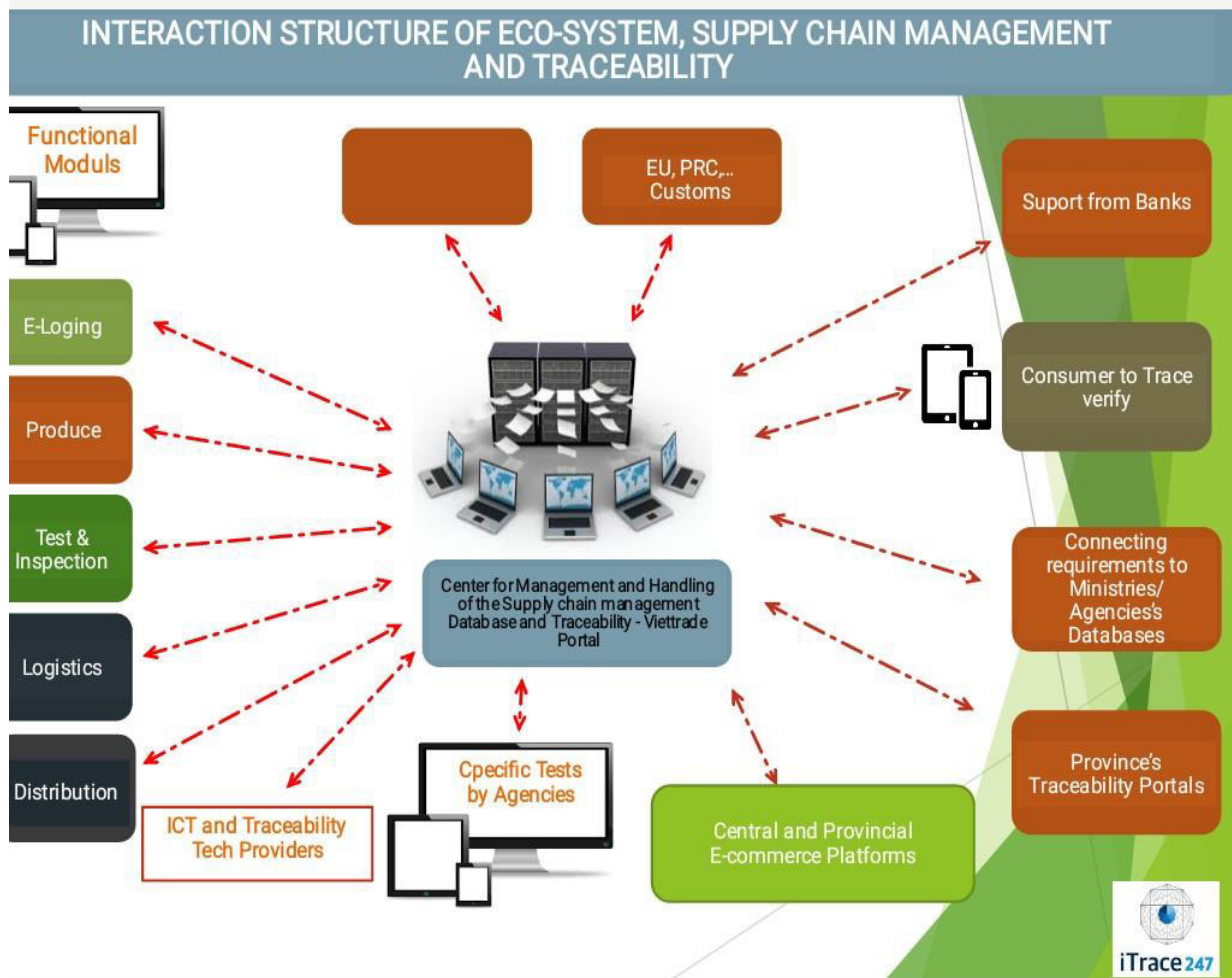
Ngày hiệu lực:

Trang: 35/36

PHỤ LỤC 4

Sơ đồ vận hành công truy xuất xứ tiên thương mại

(Nguồn: Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương cung cấp)



QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Số hiệu: SX-QL 03

Lần ban hành/sửa đổi: 01/00

Ngày hiệu lực:

Trang: 36/36

PHỤ LỤC 5

Sơ đồ về Hệ sinh thái TXNG XTTM

(Nguồn: Do Cục XTTM – Bộ Công Thương cung cấp)

Sơ đồ liên quan đến các đơn vị/tổ chức tham gia vào hệ sinh thái XTTM gồm Tổ chức tài chính, pháp lý, kiểm định. Cục XTTM là đơn vị điều phối hệ sinh thái.

Có 05 bước TXNG được tích hợp trong hệ thống (các ô dòng cuối cùng) gồm: Sản xuất (nhật ký), Giám sát, Nhà máy (đóng gói, chế biến...), Vận chuyển, Phân phối.

